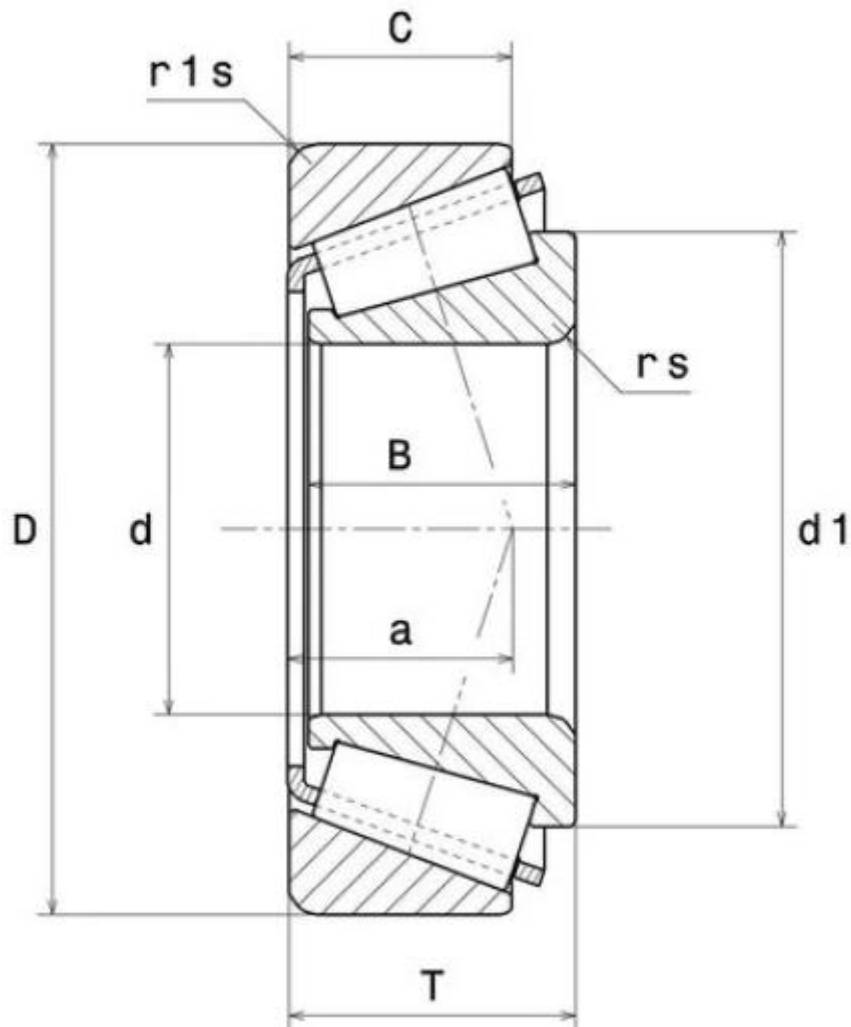


## Vòng bi 4T-33113



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                             |         |
|-----------------------------|---------|
| Thương hiệu / Hãng sản xuất | NTN     |
| d - Đường kính lỗ trục      | 65 mm   |
| D - Đường kính ngoài        | 110 mm  |
| B - Chiều rộng              | 34 mm   |
| C - Chiều rộng vòng ngoài   | 26,5 mm |
| T - Tổng chiều rộng         | 34 mm   |

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| d1 - Đường kính ngoài vòng trong     | 88,5 mm     |
| a - Điểm ứng dụng tải trọng          | 26 mm       |
| rs - Bán kính góc lượn tối thiểu     | 1,5 mm      |
| r1s - Bán kính góc lượn tối thiểu    | 1,5 mm      |
| Trọng lượng                          | 1,27 kg     |
| ISO 355 reference                    | T3DE065     |
| <b>HIỆU SUẤT SẢN PHẨM</b>            |             |
| C - Tải trọng động cơ bản danh định  | 160 kN      |
| C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định | 211 kN      |
| Cu - Giới hạn tải trọng mỗi          | 25,7 kN     |
| A2 - Hệ số tuổi thọ định mức         | 1           |
| e - Trị số giới hạn                  | 0.39        |
| Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh       | 0.85        |
| Y2 - Hệ số tải trọng trực trên       | 1.55        |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu | 4400 tr/min |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 3300 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -40 °C      |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 120 °C      |
| <b>GIỚI HẠN</b>                      |             |
| da max - Đường kính vai tối đa IR    | 73 mm       |
| db min - Đường kính vai tối thiểu IR | 73,5 mm     |
| Da min - Đường kính vai tối thiểu OR | 96 mm       |
| Da max - Đường kính vai tối đa OR    | 101,5 mm    |
| Db min - Đường kính vai tối thiểu OR | 106 mm      |
| Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu | 6 mm        |

Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu

7,5 mm

ra max - Bán kính góc lượn tối đa

1,5 mm

r1a - Bán kính góc lượn tối đa

1,5 mm

**NTN**<sup>®</sup>



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor